**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP**

**THỜI GIAN: TỪ NGÀY 25/11 ĐẾN NGÀY 20/12/2024**

**NHÓM, LỚP: MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG HÌNH THỨC TỔ CHỨC** |
| **1. Phát triển thể chất** | | |
| ***Phát triển vận động*** | | |
| **- MT 1**: Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi  **+ Cân nặng:**  Trẻ trai: 14,1- 24,2 kg  Trẻ gái: 13,7- 24,9 kg.  **+ Chiều cao:**  Trẻ trai: 100,7-119,2 cm  Trẻ gái: 99,9 - 118, 9 cm | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/ năm.  - Cân đo: Cân: 3 tháng/ lần; Đo: 3 tháng/ lần.  - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. | - Trẻ biết ăn chín uống sôi, biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng. |
| **- MT 2**: Trẻ thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh. | - Hô hấp:  + Hít vào, thở ra.  + Làm động tác gà gáy  + Thổi nơ, bong bóng.  - Tay:  + Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  + Đưa 2 tay ra phía trước, về phía sau  + Đưa hai phía trước, sang hai bên kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay.  + Đưa 2 tay ra phía trước - sau vỗ hai tay vào nhau, xoay tròn hai vai.  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Quay sang trái, sang phải.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  + Đứng cúi người về phía trước.  - Chân:  + Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  + Đứng, một chân nâng cao gập gối.  + Đứng nhún chân, khuỵ gối.  + Ngồi nâng hai chân duỗi thẳng.  + Bật lên trước, ra sau, sang ngang. | **\* Nhánh 1; 2**  -Hô hấp: Thổi nơ.  - Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay  - Bụng 2: Quay sang trái, sang phải.  - Chân 2: Đứng một chân nâng cao gập gối.  **\* Nhánh 3**  - Hô hấp: Thổi bong bóng.  - Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  - Bụng 3: Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân 3: Đứng, nhún chân khuỵu gối  **\* Nhánh 4**  - Hô hấp: Thổi nơ bay.  - Tay 2: Đưa 2 tay ra phía trước, về phía sau  - Bụng 1: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  - Chân 5: Bật lên trước, ra sau, sang ngang. |
| **MT 3:** Trẻ biết bật xa 30 - 40cm. | - Bật liên tục về phía trước.  - Bật xa 35 - 40cm.  - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô.  - Bật qua vật cản cao 10-15 cm. | **\* Nhánh 1:**  - Bật liên tục về phía trước.  **\* Nhánh 2:**  - Bật qua vật cản cao 10-15 cm.  **\* Nhánh 3:**  - Bật xa 35 - 40cm.  **\* Nhánh 4:**  - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. |
| **MT 16:** Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình người, nhà, cây; Cắt thành thạo theo đường thẳng; Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối; Biết tết sợi đôi; Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày. | - Lắp ghép hình.  - Tô, vẽ hình.  - Xếp chồng.  - Cài, cởi cúc, kéo khóa, xâu luồn, buộc dây. | - Hoạt động đón trẻ, trả trẻ, hoạt động góc |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ*** | | |
| **MT 21:** Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. Chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã. | - Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ.  - Khi ăn không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.  - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn. | - Hoạt động ăn |
| ***MT27 a:*** *Trẻ biết cháy nổ là nguy hiểm, biết cách kêu cứu và chạy nhanh ra khỏi khu nguy hiểm* | - Trẻ nhận biết nguồn lưa, nguồn nhiệt và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ.  - Biết cách phòng tránh nguồn lửa, nguồn nhiệt và một số sự cố khi cháy nổ. | - Hoạt động đón trẻ, trả trẻ  \* Nhánh 4: GDKN  - Phòng chống hoả hoạn |
| **2. Phát triển nhận thức** | | |
| ***Làm quen với khái niệm sơ đẳng về toán*** | | |
| **MT 43:** Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | - Đếm các nhóm đối tượng.  - So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10. | **\* Nhánh 1:**  - Số lượng 3, chữ số 3. |
| **MT44:** Trẻ biết tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. | - Tách, gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. | **\* Nhánh 2:**  Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3. |
| **MT 50:** Trẻ biết so sánh sự khác nhau về kích thước của 2 đối tượng. | - So sánh kích thước, chiều cao, chiều rộng, chiều dài của 2 - 3 đối tượng.  - Sắp xếp 3 đối tượng theo sự tăng dần hoặc giảm dần về kích thước. | **\* Nhánh 4:**  - So sánh, sắp thứ tự về chiều dài của các đối tượng (từ 3 đt trở lên) |
| ***Khám phá xã hội*** | | |
| **MT 55:** Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương. | - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.  - Yêu quý người lao động, trân trọng sản phẩm của người lao động. | **\* Nhánh 1:**  - Trò chuyện về nghề nghiệp bố mẹ  **\* Nhánh 3:**  - Tìm hiểu về nghề dạy học. |
| **MT 59**: Trẻ biết gọi tên, đặc điểm của một số ngày lễ hội. | - Tên gọi, đặc điểm, các hoạt động của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa nơi trẻ sống: Khai giảng, Tết Trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày sinh nhật Bác, Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3… | - Hoạt động đón trẻ, hoạt động góc, hoạt động chiều. |
| **3. Phát triển ngôn ngữ** | | |
| ***Nghe*** | | |
| **MT 65:** Trẻ biết nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. | - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. | **\* Hoạt động học:**  - Nhánh 1: Thơ: Cái bát xinh xinh khách.  - Nhánh 2: Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề  - Nhánh 3: Truyện: Cô giáo Chim khách.  - Nhánh 4: Đồng dao: Gánh gánh gồng gồng. |
| ***Nói*** | | |
| **MT 67:** Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm… | - Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,… trong giao tiếp. | - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời |
| **MT 75:** Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao. | - Đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao theo chủ đề.  - Đọc biểu cảm kết hợp cử chỉ điệu bộ bài thơ, đồng dao đơn giản. | - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động chiều. |
| ***Làm quen với đọc, viết*** | | |
| **MT 77:** Trẻ biết chọn sách, sử dụng sách. | - Chọn sách theo ý thích để xem.  - Chọn sách theo chủ đề nào đó khi được yêu cầu.  - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc truyện”.  - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.  - Phân biệt mở đầu, kết thúc của sách.  - Giữ gìn, bảo vệ sách. | - HĐ góc: Trẻ biêt chọn sách, làm sách về chủ đề |
| **4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội** | | |
| ***Phát triển kĩ năng xã hội*** | | |
| **MT 94:** Trẻ biết quan tâm, giúp đỡ bạn. | - Quan tâm, giúp đỡ bạn. | - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. |
| **MT 96:** Trẻ biết giữ gìn và bảo vệ môi trường. | - Giữ gìn vệ sinh môi trường: Bỏ rác đúng nơi quy định, chăm sóc con vật, cây cảnh.  - Có những hành vi tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: không để nước tràn khi rửa tay, tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng.  - Giữ gìn đồ dùng, đồ chơi. | - Hoạt động đón trẻ, hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. |
| **5. Phát triển thẩm mĩ** | | |
| ***Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật*** | | |
| **MT 98:** Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. | - Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.  - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện | - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động âm nhạc. |
| ***Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình*** | | |
| **MT 100:** Trẻ thích thú, chú ý nghe nhạc, nghe hát, nhận ra giai điệu. | - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Khuyến khích trẻ chú ý lắng nghe, thích thú vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm khi nghe âm thanh gợi cảm. | \* Nhánh 1:  - Nghe hát: Em đi giữa biển vàng.  \* Nhánh 2:  - Nghe hát:Ước mơ xanh  \* Nhánh 4:  - Nghe hát: Đồng lúa reo. |
| **MT 101:** Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ. | - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. | - Hoạt động âm nhạc, hoạt động góc.  \* Nhánh 2:  - Dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân. |
| **MT 103:** Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, tạo ra các sản phẩm. | - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. | - Hoạt động học, hoạt động góc.  \* Tạo hình:  - Nặn sản phẩm một số nghề  - Vẽ ước mơ của bé  - Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội. |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 11 THÁNG 11**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh: Các nghề bé biết**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 29/11/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | **Thứ sáu** | |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định.  - Hướng trẻ quan sát tranh ảnh, đồ dùng của một số nghề trẻ biết, trò chuyện cùng trẻ.  - Chơi theo ý thích.  **2. Thể dục sáng:**  -Hô hấp: Thổi nơ.  - Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay  - Bụng 2: Quay sang trái, sang phải.  - Chân 2: Đứng một chân nâng cao gập gối.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh, vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  - Bật liên tục về phía trước  - TCVĐ: Mèo đuổi chuột | **\* Khám phá xã hội:**  - Trò chuyện về nghề nghiệp bố mẹ. | **\* Làm quen với toán:**  - Số lượng 3, chữ số 3. | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Nghe hát:Em đi giữa biển vàng.  - VĐTN: Bác đưa thư vui tính  - TCÂN: Bao nhiêu bạn hát. | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Cái bát xinh xinh. | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Bật 2 chân liên tục. | ***-*** Công nhân, nông dân. | - Số 3, số lượng là 3. | | - Thợ dệt, hợp tác, thóc vàng | - Bát tràng, nâng niu. | |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Chơi bán hàng, nấu ăn.  **2. Góc xây dựng lắp ghép:** Xây vườn rau, vườn hoa.  **3. Góc sách - truyện**: Xem tranh ảnh về các nghề, làm sách tranh về các nghề.  **4. Góc nghệ thuật:** Tô màu một số dụng cụ, sản phẩm của các nghề. Biểu diễn các bài hát về chủ đề  **5. Góc thiên nhiên**: Chăm sóc cây xanh, gieo hạt. | | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Cho trẻ phát âm các từ: Dụng cụ, cái nồi.  - Nghề nghiệp, cái cày, cái xẻng. | | | | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Đi dạo, quan sát thời tiết bầu trời, lắng nghe âm thanh ở sân trường  - Quan sát vườn hoa.  - Hoạt động lao động: Trồng rau, gieo hạt.  **2.** **Trò chơi vận động:** Kéo co, mèo đuổi chuột, chuyền bóng.  **3.** **Chơi tự chọn**:  - Chơi xếp sỏi, vẽ phấn theo ý thích của trẻ, chơi thổi bong bóng xà phòng, trang trí chai lọ. | | | | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Thân màu nâu, sắc màu  - Rau cải xanh, rau bắp cải, cái cuốc. | | | | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | | | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Chơi trò chơi: Bóng tròn to; Truyền tin.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | |
| - Ôn: Bật liên tục về phía trước | Ôn: Trò chuyện về nghề nghiệp bố mẹ.  *- Chơi với nón xoay.* | | - Ôn toán: Số lượng 3, chữ số 3. | - Ôn: VĐTN: Bác đưa thư vui tính  *- Hoạt động với màn hình cảm ứng.* | - Ôn Thơ Cái bát xinh xinh | |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ 2: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Bật 2 chân liên tục.  - Thứ 3: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Công nhân, nông dân.  - Thứ 4: Dạy trẻ nói âu có chứa từ: Số 3, số lượng là 3.  - Thứ 5: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Thợ dệt, hợp tác, thóc vàng.  - Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Bát tràng, nâng niu | | | | | | | |
| **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc | | | | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương:** Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh bận làm công ty ít có thời gian traqo đổi phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 12 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh: Nghề xây dựng - nghề sản xuất**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 02/12/2024 đến ngày 06/12/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định.  - Hướng trẻ về góc xem tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề.  - Chơi theo ý thích.  **2. Thể dục sáng: Tập kết hợp theo nhạc:**  -Hô hấp: Thổi nơ.  - Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay  - Bụng 2: Quay sang trái, sang phải.  - Chân 2: Đứng một chân nâng cao gập gối.  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh, vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  - Bật qua vật cản cao 10-15 cm  - TCVĐ:Tạo dáng. | **\* Làm quen với toán:**  - Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3. | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân.  - Nghe hát: Ước mơ xanh  - TCÂN: Ai nhanh nhất | **\* Tạo hình:**  - Nặn sản phẩm một số nghề  (Đề tài) | **\* Làm quen với văn học:**  - Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Bật chụm 2 chân. | - Tách 2 nhóm, nhiều hơn, ít hơn. | - Xây nhà, dệt may. | - Xoay tròn, lăn dài, ấn dẹt | - Thợ nề, chữa bệnh |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Chơi gia đình, bán hàng, nấu ăn.  **2. Góc xây dựng lắp ghép:** Xây trang trại rau sạch, xây công viên.  **3. Góc nghệ thuật:** Tô màu tranh một số sản phẩm của các nghề. Múa hát, biểu diễn các bài theo chủ đề  **4. Góc sách – truyện:** Xem tranh về các nghề, các loại sản phẩm của nghề. Làm sách tranh về các nghề.  **5. Góc thiên nhiên**: Chăm sóc cây, gieo hạt. | | | | |
| **Tăngcường tiếng việt** | - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Bác sĩ, bán hàng.  - Nấu các món ăn. Tô màu tranh các nghề | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát thời tiết bầu trời, lắng nghe âm thanh trên sân trường.  - Quan sát vườn cây ăn quả. Quan sát sản phẩm các nghề.  **2. Trò chơi vận động:**  - Kéo co. Mèo đuổi chuột. Thi xem tổ nào nhanh.  **3. Chơi tự chọn:**  ***-*** Vẽ tự do trên sân, xếp hình, chơi thổi bong bóng xà phòng. | | | | |
| **Tăng cường**  **tiếng việt** | -Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Trời lạnh, mây âm u.  - Sản phẩm nghề, vườn cây,... | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Bài ồ sao bé không lắc. Bóng tròn to.  **2. Ôn luyện:** | | | | |
| - Ôn: Bật qua vật cản cao 10-15 cm  *- Chơi với bàn tay, bàn chân.* | - Ôn: Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3. | - Ôn: Dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân. | - Ôn: Nặn sản phẩm một số nghề  *- Chơi với màn hình vảm ứng* | - Ôn Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề. |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ 2: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Bật chụm 2 chân.  - Thứ 3: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Tách 2 nhóm, nhiều hơn, ít hơn.  - Thứ 4: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Xây nhà, dệt may.  - Thứ 5: Dạy trẻ nói các từ: Xoay tròn, lăn dài, ấn dẹt  - Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Thợ nề, chữa bệnh | | | | |
| **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích. Chơi đồ chơi các góc | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ nắm được kiến thức kỹ năng cơ bản của các hoạt động, trẻ có nề nếp giờ nào việc ấy.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn

**- Khó khăn:**

+ Một số phụ huynh bận làm công ty ít có thời gian traqo đổi phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 13 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh: Ước mơ của bé**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 13/12/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định  - Chơi theo ý thích.  - Hướng trẻ về góc xem tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi của chủ đề. Trò chuyện về ước mơ sau này làm nghề gì của bé.  **2. Thể dục sáng: Tập kết hợp theo nhạc:**  - Hô hấp: Thổi bong bóng.  - Tay 1: Đưa tay ra phía trước gập khuỷu tay.  - Bụng 3: Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân 3: Đứng, nhún chân khuỵu gối  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh, vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  - Bật xa 35 - 40cm  - TCVĐ: Kéo co | **\* Khám phá xã hội:**  - Tìm hiểu về nghề dạy học. | **\* Tạo hình:**  - Vẽ ước mơ của bé.  (Ý thích) | **\* Giáo dục âm nhạc:** BDVN  - Cháu yêu cô chú công nhân. Cô giáo. Bác đưa thư vui tính.  - NH: Đồng lúa reo.  - TCÂN: Chiếc ghế âm nhạc. | **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện: Cô giáo Chim khách. |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Nhún chân bật. | - Giáo viên, học sinh | - Cô giáo, Bác sĩ, công an. | - Áo mới, nhớ ơn, cánh đồng lúa, chĩu bông. | - Chim khách. |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Chơi gia đình nấu ăn, cô giáo.  **2. Góc xây dựng lắp ghép:** Xây dựng trường học, bệnh viện, xây công viên. Chơi với bộ lắp ghép steam.  **3. Góc nghệ thuật:** Tô màu dụng cụ của các nghề. Múa hát, biểu diễn các bài theo chủ đề  **4. Góc sách - truyện**: Làm sách tranh về các nghề, xem tranh kể chuyện các nghề.  **5. Góc thiên nhiên**: Chăm sóc góc thiên nhiên, gieo hạt. | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Gia đình nấu ăn, dụng cụ  - Trang trai, nghề nông. Album nghề. | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Dạo quanh sân trường, quan sát thời tiết bầu trời.  - Quan sát vườn hoa.  - Lao động: Chăm sóc vườn rau.  **2. Trò chơi vận động:**  - Thi xem tổ nào nhanh; Lộn cầu vồng; Thả đỉa ba ba.  **3. Chơi tự chọn:**  - Xếp hình bằng hột hạt, vẽ phấn trên sân, thổi bong bóng xà phòng. | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Lao động, nhổ cỏ, bắt sâu.  - Lộn cầu vồng, thả đỉa. Xếp hình vườn rau | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Bài ồ sao bé không lắc. Bóng tròn to.  **2. Ôn luyện:** | | | | |
| - Ôn: Bật xa 35 - 40cm. | - Ôn: Tìm hiểu về nghề dạy học.  *- Chơi với bộ đồi núi* | - Ôn: Vẽ ước mơ của bé. | - Ôn: Cháu yêu cô chú công nhân. Cô giáo. Bác đưa thư vui tính.  *- Chơi với mà hình cảm ứng.* | Ôn: Truyện: Cô giáo Chim khách. |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ 2: Dạy trẻ nói các từ: Nhún chân bật.  - Thứ 3: Dạy trẻ nói các từ: Giáo viên, học sinh  - Thứ 4: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Cô giáo, Bác sĩ, công an.  - Thứ 5: Dạy trẻ nói các từ: Áo mới, nhớ ơn, cánh đồng lúa, chĩu bông.  - Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Chim khách. | | | | |
| **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích. Chơi đồ chơi các góc. | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương:** Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ:** Chuẩn bị đồ dùng .  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Giáo viên lựa chọn mục tiêu, nội dung phù hợp với điều kiện địa phương, phù hợp với độ tuổi.

+ Trẻ thực hiện được đa số các hoạt động giáo viên xây dựng trong kế hoạch.

+ Biết được một số nghề phổ biến quen thuộc, biết yêu quý kính trọng các loại nghề, và biết giữ gìn sản phẩm của 1 số nghề

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn.

**- Khó khăn:**

+ Một số trẻ tương tác với cô chưa cao, trẻ phát âm ngọng,

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

...............................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 14 THÁNG 12**

**LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI A1**

**Chủ đề: Nghề nghiệp**

**Chủ đề nhánh: Cháu yêu chú bộ đội**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 16/12/2024 đến ngày 20/12/2024

Số lượng trẻ trong lớp: 27

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 02, Triệu Thị Thanh Thuý - Trương Thị Ngọc Thảo

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | **Thứ tư** | **Thứ năm** | **Thứ sáu** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi qui định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Hướng trẻ về góc xem tranh ảnh hoạt động, công việc của các chú bộ đội, trẻ biết ngày 22/12 là ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam.  - Chơi theo ý thích.  **2. Thể dục sáng:**  - Hô hấp: Thổi nơ bay.  - Tay 2: Đưa 2 tay ra phía trước, về phía sau  - Bụng 1: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  - Chân 5: Bật lên trước, ra sau, sang ngang.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh, vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | | | | |
| **Hoạt động học** | **\* Thể dục:**  - Bật tách, khép chân qua 5 ô  - TCVĐ: Truyền bóng | **\* Làm quen với toán:**  - So sánh, sắp thứ tự về chiều dài của các đối tượng (từ 3 đt trở lên) | **\* Giáo dục kỹ năng:**  - Phòng chống hoả hoạn | **\* Tạo hình:**  - Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội.  (Đề tài) | **\* Làm quen với văn học:**  - Đồng dao: Gánh gánh gồng gồng |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Tách, khép chân, 2 tay ôm bóng | - Dài nhất, dài hơn, ngắn nhất | - Không nghịch lửa, hét to. | - Thiệp chúc mừng, trang trí | ***-*** Gánh gánh gồng gồng |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Chơi làm chú bộ đội, bán hàng  **2. Góc xây dựng lắp ghép:** Xây công viên, cây xanh, vườn hoa.  **3. Góc nghệ thuật:** Tô màu tranh chú bộ đội, một số đồ dùng của chú bộ đội. Múa hát, biểu diễn các bài hát, bài thơ theo chủ đề  **4. Góc sách – truyện**: Xem tranh công việc của chú bộ đội, làm sách tranh về công việc, đồ dùng của chú bộ đội.  **5. Góc thiên nhiên:** Chăm sóc cây, hoa, gieo hạt. | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Ba lô; quân tư trang.  - Huấn luyện, chăm sóc. | | | | |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát bầu trời, lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường.  - Quan sát vườn rau. Quan sát vườn hoa.  **2. Trò chơi vận động:**  - Mèo đuổi chuột; Bánh xe quay; Bỏ lá  **3. Chơi tự chọn***:*  - Vẽ theo ý thích trên sân, chơi với thiết bị ngoài trời, chơi thổi bong bóng xà phòng. | | | | |
| **Tăng cường tiếng việt** | - Thời tiết, vườn rau, vườn hoa.  - Cho trẻ nghe, nói, luyện tập các từ: Mèo đuổi chuột; Bỏ lá. | | | | |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn sáng, trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. | | | | |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy**  - Bài ồ sao bé không lắc.  **2. Ôn luyện:** | | | | |
| - Ôn: Bật tách, khép chân qua 5 ô | - Ôn: So sánh, sắp thứ tự về chiều dài của các đối tượng (từ 3 đt trở lên)  *- Chơi với cà kheo* | - Ôn: Phòng chống hoả hoạn | - Ôn: Làm bưu thiếp tặng chú bộ đội.  *- Hoạt động với màn hình cảm ứng.* | - Ôn Đồng dao: Gánh gánh gồng gồng. |
| **\* Hoạt động tăng cường Tiếng việt**  - Thứ 2: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Tách, khép chân, 2 tay ôm bóng  - Thứ 3: Dạy trẻ nói câu có chứa từ: Dài nhất, dài hơn, ngắn nhất  - Thứ 4: Dạy trẻ nói các câu có chứa từ: Không nghịch lửa, hét to.  - Thứ 5: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Trang trí; Thiệp chúc mừng  - Thứ 6: Dạy trẻ nói các từ, câu có chứa từ: Gánh gánh gồng gồng. | | | | |
| **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc | | | | |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng .  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | | | | |

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Giáo viên lựa chọn mục tiêu, nội dung phù hợp với điều kiện địa phương, phù hợp với độ tuổi.

+ Trẻ thực hiện được đa số các hoạt động giáo viên xây dựng trong kế hoạch.

+ Biết được một số nghề phổ biến quen thuộc, biết yêu quý kính trọng các loại nghề, và biết giữ gìn sản phẩm của 1 số nghề

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn.

**- Khó khăn:**

+ Một số trẻ tương tác với cô chưa cao, trẻ phát âm ngọng,

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại*

*và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Giáo viên lựa chọn mục tiêu, nội dung phù hợp với điều kiện địa phương, phù hợp với độ tuổi.

+ Trẻ thực hiện được đa số các hoạt động giáo viên xây dựng trong kế hoạch.

+ Biết được một số nghề phổ biến quen thuộc, biết yêu quý kính trọng các loại nghề, và biết giữ gìn sản phẩm của 1 số nghề

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Đồ dùng phục vụ cho

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, đa số trẻ sử dụng ngôn ngữ tiếng việt thành thạo

+ Môi trường sạch sẽ, gọn gàng không gian thoáng mát, an toàn.

**- Khó khăn:**

+ Một số trẻ tương tác với cô chưa cao, trẻ phát âm ngọng,

**- Tồn tại:**

+ Một số trẻ chưa chú ý vào hoạt động học, trẻ hay nói chuyện riêng

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa chú ý vào giờ học, trẻ nghịch hay chêu đùa bạn.

+ Cô rèn cho trẻ sự tập trung chú ý tốt hơn.

**XÁC NHẬN CỦA BGH**

**P. Hiệu trưởng**

**Lý Thị Trang**